

Số: /2026/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2026.

2. Quyết định số 140/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT; Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.

Tudd_VP4_48.QĐ.QPPL.2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

QUY TRÌNH

Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định về việc thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã (sau đây viết là Ủy ban nhân dân các cấp) quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư, gồm:

- Ủy ban nhân dân các cấp.
- Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.
- Cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.
- Sở Tài chính (cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 12 Điều 4 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15).
- Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Chủ đầu tư các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quy trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi

1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi

a) Chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, trình hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 2 Quy trình này *(thực hiện theo trình tự quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP)* đồng thời trình hồ sơ đến cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tại cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP *(danh mục hồ sơ trình thẩm định thực hiện theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP)*.

Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng đồng thời là cơ quan chủ trì thẩm định thuộc người quyết định đầu tư, chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tại cơ quan chuyên môn về xây dựng, hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP;

b) Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 6 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Điều 36, Điều 37 và Điều 38 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP;

c) Thời gian thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP;

d) Mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chủ trì thẩm định thực hiện theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định trong trường hợp cơ quan/đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định đồng thời là cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc người quyết định đầu tư thực hiện theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP;

đ) Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ thẩm định, thu phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi.

Việc đóng dấu hồ sơ thiết kế xây dựng tại Báo cáo nghiên cứu khả thi và trả kết quả thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; việc lưu trữ hồ sơ thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; việc thu phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi

a) Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổng hợp các nội dung theo quy định tại khoản 8 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, trình người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi ngay sau khi chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án hoàn thành các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi theo Mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP;

c) Thời gian ban hành Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của người quyết định đầu tư thực hiện theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 4. Quy trình điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi

Việc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Đối với trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại pháp luật về đầu tư công, việc thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy trình này sau khi đã thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư.

Trừ các trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, việc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi được quy định như sau:

1. Đối với các trường hợp điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; quy trình điều chỉnh thực hiện như sau:

a) Chủ đầu tư có tờ trình gửi cơ quan chủ trì thẩm định đề nghị điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi;

b) Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan (*nếu có*) đối với các nội dung đề nghị điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi của chủ đầu tư;

c) Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan (*nếu có*), xem xét trình người quyết định đầu tư quyết định cho chủ trương điều chỉnh; trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh không phù hợp, cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản thông báo đến chủ đầu tư về việc không thụ lý giải quyết;

d) Trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh phù hợp, người quyết định đầu tư ban hành văn bản cho chủ trương điều chỉnh;

đ) Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, trình cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng xem xét, tổ chức thẩm định (*hồ sơ trình thẩm định thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quy trình này và khoản 3 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP*);

e) Cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy trình này, trình người quyết định đầu tư phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi;

g) Người quyết định đầu tư ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

2. Đối với các trường hợp điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; quy trình điều chỉnh thực hiện như sau:

a) Chủ đầu tư có tờ trình gửi cơ quan chủ trì thẩm định đề nghị điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi;

b) Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (*nếu có*) đối với các nội dung đề nghị điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi của chủ đầu tư;

c) Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan (*nếu có*), xem xét trình người quyết định đầu tư quyết định cho chủ trương điều chỉnh; trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh không phù hợp, cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản thông báo đến chủ đầu tư về việc không thụ lý giải quyết;

d) Trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh phù hợp, người quyết định đầu tư ban hành văn bản cho chủ trương điều chỉnh;

đ) Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, trình cơ quan chủ trì thẩm định xem xét, tổ chức thẩm định;

e) Cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy trình này (*trong đó không bao gồm các nội dung thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng*), trình người quyết định đầu tư phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi;

g) Người quyết định đầu tư ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

3. Đối với trường hợp điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi (*các dự án do cấp tỉnh quản lý*) quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có bao gồm nội dung điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện dự án; quy trình điều chỉnh thực hiện như sau:

a) Chủ đầu tư có tờ trình gửi Sở Tài chính đề nghị điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi;

b) Sở Tài chính có trách nhiệm lấy ý kiến cơ quan chủ trì thẩm định và các cơ quan, đơn vị có liên quan (*nếu có*) đối với các nội dung đề nghị điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi của chủ đầu tư;

c) Sở Tài chính tổng hợp ý kiến của cơ quan chủ trì thẩm định và các cơ quan, đơn vị có liên quan (*nếu có*), xem xét trình người quyết định đầu tư quyết định cho chủ trương điều chỉnh; trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh không phù hợp, Sở Tài chính có văn bản thông báo đến chủ đầu tư về việc không thụ lý giải quyết;

d) Trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh phù hợp, người quyết định đầu tư ban hành văn bản cho chủ trương điều chỉnh;

đ) Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, trình cơ quan chủ trì thẩm định xem xét, tổ chức thẩm định;

e) Cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định (*quy trình thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện theo khoản 1 Điều 3 Quy trình này*), trình người quyết định đầu tư phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi;

g) Người quyết định đầu tư ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

Điều 5. Quy trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

1. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

a) Chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trình hồ sơ đến cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (*hồ sơ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP*);

b) Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại khoản 6 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP;

c) Thời gian thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 37 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP;

d) Mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP;

đ) Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ thẩm định, thu phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Việc đóng dấu hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công tại Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và trả kết quả thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; việc lưu trữ hồ sơ thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; việc thu phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

a) Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổng hợp các nội dung theo quy định tại khoản 8 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, trình người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ngay sau khi chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án hoàn thành các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo Mẫu số 10 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Khi phê duyệt dự án, người quyết định đầu tư giao chủ đầu tư đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công tại Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại khoản 5 Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP;

c) Thời gian ban hành Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của người quyết định đầu tư thực hiện theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 6. Quy trình điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

1. Đối với trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư (*bao gồm cả trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư xây dựng nhưng không vượt quá 10% mức quy định được lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại điểm b, c và d khoản 2 Điều 27 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP*), việc thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy trình này sau khi đã thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư.

2. Đối với trường hợp điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật làm tăng tổng mức đầu tư xây dựng (*vượt quá 10% mức quy định được lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại điểm b, c và d khoản 2 Điều 27 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP*), việc điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và Điều 3, Điều 4 Quy trình này sau khi đã thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư.

3. Đối với các trường hợp chỉ điều chỉnh hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công thuộc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật có thay đổi các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; quy trình điều chỉnh thực hiện như sau:

a) Chủ đầu tư có tờ trình gửi cơ quan chủ trì thẩm định đề nghị điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

b) Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (*nếu có*) đối với các nội dung đề nghị điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư;

c) Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan (*nếu có*), xem xét trình người quyết định đầu tư quyết định cho chủ trương điều chỉnh; trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh không phù hợp, cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản thông báo đến chủ đầu tư về việc không thụ lý giải quyết;

d) Trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh phù hợp, người quyết định đầu tư ban hành văn bản cho chủ trương điều chỉnh;

đ) Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trình cơ quan chủ trì thẩm định xem xét, tổ chức thẩm định;

e) Cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định, trình người quyết định đầu tư phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (*quy trình thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo Điều 5 Quy trình này*);

g) Người quyết định đầu tư ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

4. Đối với các trường hợp chỉ điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công thuộc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và không làm thay đổi các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này, chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

5. Đối với trường hợp điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (*các dự án do cấp tỉnh quản lý*) quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này có bao gồm nội dung điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện dự án; quy trình điều chỉnh thực hiện như sau:

a) Chủ đầu tư có tờ trình gửi Sở Tài chính đề nghị điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

b) Sở Tài chính có trách nhiệm lấy ý kiến cơ quan chủ trì thẩm định và các cơ quan, đơn vị có liên quan (*nếu có*) đối với các nội dung đề nghị điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư;

c) Sở Tài chính tổng hợp ý kiến của cơ quan chủ trì thẩm định và các cơ quan, đơn vị có liên quan (*nếu có*), xem xét trình người quyết định đầu tư quyết định cho chủ trương điều chỉnh; trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh không phù hợp, Sở Tài chính có văn bản thông báo đến chủ đầu tư về việc không thụ lý giải quyết;

d) Trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh phù hợp, người quyết định đầu tư ban hành văn bản cho chủ trương điều chỉnh;

đ) Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trình cơ quan chủ trì thẩm định xem xét, tổ chức thẩm định;

e) Cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định (*quy trình thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo khoản 1 Điều 5 Quy trình này*), trình người quyết định đầu tư phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

g) Người quyết định đầu tư ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp: Thực hiện quyền và trách nhiệm của người quyết định đầu tư theo quy định tại Điều 39 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.

2. Sở Xây dựng

a) Tổ chức thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư (*theo chuyên ngành quản lý quy định tại điểm a khoản 5 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP*);

b) Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phát huy hiệu quả đầu tư;

c) Chủ trì tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Thực hiện quyền và trách nhiệm của Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo các quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đối với các dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư.

b) Tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 4, khoản 5 Điều 6 Quy trình này.

4. Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương

a) Tổ chức thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư (*theo chuyên ngành quản lý quy định tại các điểm b, c khoản 5 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP*);

b) Báo cáo theo định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình, kết quả thực hiện công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu Đại học Nam Cao và Khu Công nghệ cao

a) Tổ chức thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư (*theo chuyên ngành quản lý quy định tại điểm d khoản 5 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP*);

b) Báo cáo theo định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình, kết quả thực hiện công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

b) Giao cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo đúng Quy trình được phê duyệt.

c) Chủ động kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc;

d) Báo cáo theo định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình, kết quả thực hiện công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

7. Các chủ đầu tư

a) Thực hiện lập, lập điều chỉnh, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP đảm bảo tuân thủ theo Quy trình này và quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và người quyết định đầu tư đối với các nội dung do mình thực hiện;

c) Khi phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, đồng thời gửi đến người quyết định đầu tư, cơ quan chủ trì thẩm định để theo dõi và quản lý.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy trình

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Quy trình này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản mới đó.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung Quy trình cho phù hợp./.